

Bản án số: 24/2018/HS – PT

Ngày: 29 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Dụ,

Ông Lê Văn Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Cao Viết Lực – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSPT ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn L, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 42/2018/QĐXXPT-HS ngày 14/11/2018, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y .

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn L , sinh ngày 25/8/1980 tại xã Đ , huyện Y , tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị H; có vợ là Phạm Thị L và 01 con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 09/3/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:

Bùi Văn D, Bùi Văn T , Bùi Văn Đ , Bùi Văn S , Bùi Công M , Trương Đức L , Trương Đức T, Bùi Văn Q , Quách Công T , Bùi Văn V . Vắng mặt (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28/02/2018 Bùi Văn L cùng với Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ và một số người khác đến chơi và ăn uống tại bếp của gia đình Bùi Văn V. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày L cùng T và D ăn xong đứng dậy cùng đi lên phòng khách nhà chính của gia đình Bùi Văn V ngồi uống nước, tại đây L có rủ T và D cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng bằng bộ bài tú lơ khơ 52 lá theo cách thức mỗi người khi tham gia đánh liêng được chia 03 lá bài sau đó tính điểm để phân biệt thắng thua sát phạt nhau theo phương thức tính cao thấp gồm bài cao nhất là khi 03 lá bài có số đồng nhau gọi là “sáp”, bài cao thứ hai là khi 03 lá bài có số liên tiếp với nhau gọi là “liêng”, bài cao thứ 3 là khi 03 lá bài cùng có hình đầu người (gồm các quân J, Q, K) gọi là “bộ đội”, bài cao thứ tư là khi 03 lá bài có số từ 1 đến 9 thì cộng tổng điểm để so sánh cao thấp. Những người tham gia đánh bạc căn cứ vào các lá bài được chia để đặt tiền cược tổ tăng dần từ thấp đến cao. D và T đồng ý, cả ba cùng thống nhất mức cá cược trong một ván đánh mức đóng gà ở giữa là 20.000 đồng, tổ đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, tổ đặt cược cao nhất (hết lạng) là 200.000 đồng, ai thắng ván trước thì chia bài ván sau và là người được tổ đầu tiên hoặc úp bài, sau đó lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không theo thì úp bài, sau khi mọi người tổ xong thì những người tổ cùng lật bài của mình bài ai cao nhất thì thắng ván đó và được hết số tiền của những người thua. Sau khi đã thống nhất với nhau xong, T lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá ở trên nóc tủ trong phòng khách của nhà Bùi Văn V xuống, khi bắt đầu đánh bạc L là người cầm bài chia đầu tiên, trước khi đánh bạc L mang theo số tiền 5.500.000 đồng, D 470.000 đồng, T 100.000 đồng lấy ra để dưới chiếu trước mặt dùng để đánh bạc với nhau, khoảng 10 phút sau có thêm Bùi Văn Đ mang theo số tiền 1.500.000 đồng đến và cùng tham gia đánh bạc với L, D và T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có thêm Bùi Văn S, trú tại xóm Ráng, Đ mang theo số tiền 520.000 đồng đến và cùng tham gia đánh bạc với L, D, T, Đ. Khi tất cả đang đánh bạc thì Bùi Văn V chủ nhà về có nhìn thấy L, T, D, S, Đ đang đánh bạc tại phòng khách của gia đình và có nói với mọi người là chỉ được đánh một, hai ván thôi rồi bỏ đi ra ngoài, cùng lúc đó S thua hết tiền nên đi xuống bếp gặp V hỏi vay 500.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, V nói tiền để cho gia đình đi buôn bán, S bảo cứ cho S vay một lúc sẽ trả, rồi S đi lên tiếp tục ngồi xuống chiếu để đánh bạc thì V đi từ nhà bếp lên phòng khách đưa cho S vay

500.000 đồng, S cầm tiền và sử dụng để đánh bạc, lúc đó V tiếp tục bảo những người trên đánh một lúc thì nghỉ và đi xuống bếp chuẩn bị dụng cụ để đi làm. Khoảng 10 phút sau, S thắng bạc nên đã mang tiền xuống bếp trả cho V và tiếp tục quay lại để đánh bạc còn V thì đi làm, đánh một lúc thì T nghỉ đi về trước còn lại L, D, Đ, S vẫn tiếp tục đánh bạc với nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì có thêm Bùi Công M mang theo số tiền 300.000 đồng, Trương Đức L mang theo số tiền khoảng hơn 2.000.000 đồng, Trương Đức T mang theo số tiền 240.000 đồng, Bùi Văn Q mang theo số tiền 540.000 đồng, Quách Công T, mang theo số tiền là 510.000 đồng đến nhà Bùi Văn V cùng tham gia đánh bạc với L, D, Đ, S. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi tất cả đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thủy kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.080.000 đồng, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ, thu trên người Bùi Văn L 1.500.000 đồng, Bùi Văn Đ 1.000.000 đồng, Bùi Công M 300.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Đến ngày 04/4/2018 Bùi Văn T đã đến công an huyện Y để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 84/KLGD-CAT-PC54 ngày 12/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 133 (Một trăm ba mươi ba) tờ tiền gồm: 05 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng; 21 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 36 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 18 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 15 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 38 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn L và các bị cáo khác đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn S, Bùi Công M, Trương Đức L, Trương Đức T, Bùi Văn Q, Quách Công T, Bùi Văn V phạm tội “Đánh bạc”

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 09 (chín) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, nay bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 06/9/2018, bị cáo Bùi Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L giữ nguyên kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo hiện đang phải nuôi dưỡng bố, mẹ đẻ là ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị H đều khuyết tật vận động mức độ nặng, là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên không làm thay đổi bản chất vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra huyện Y , điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y , kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Bùi Văn L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Vào ngày 28/02/2018 Bùi Văn L cùng Bùi Văn D , Bùi Văn T , Bùi Văn Đ , Bùi Văn S , Bùi Công M , Trương Đức L , Trương Đức T , Bùi Văn Q , Quách Công T , Bùi Văn V đã có hành vi đánh bạc tại nhà của Bùi Văn V ở xã Đ , Yên Thủy, Hoà Bình. Thu giữ tại chiếu bạc là 9.080.000 đồng, thu giữ trên

người các đối tượng được 3.300.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.380.000 đồng (mười hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ đã thu thập cùng khác cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Văn L đã cùng các bị cáo khác có hành vi đánh bạc, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 12.380.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Văn L, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ, Bùi Văn S, Bùi Công M, Trương Đức L, Trương Đức T, Bùi Văn Q, Quách Công T, Bùi Văn V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 131 Bộ Luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ bản thân, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự bột phát rủ nhau đánh bạc nên không có sự bàn bạc, chuẩn bị, câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội.

**Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn L, Hội đồng xét xử thấy:*

Bị cáo Bùi Văn L có vai trò là người trực tiếp, rủ rê lôi kéo, số tiền mang đi dùng đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo: 5.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Bùi Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số và sinh sống ở vùng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (vùng 135); gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 09 tháng tù là có căn cứ.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: bị cáo có đơn đơn trình bày và cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 bố mẹ già đều là người khuyết tật (mất khả năng lao động, được hưởng trợ cấp thường xuyên của Nhà

nước) và 01 con nhỏ sinh năm 2010 (vợ bị cáo hiện đã bỏ nhà đi). Đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Như vậy: bị cáo Bùi Văn L có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội nhất thời và bột phát, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp L của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng tại xã Đ , huyện Y , tỉnh Hòa Bình. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn L, cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn L .

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bùi Văn L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn L . Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, giữ nguyên mức hình phạt tù và cải biện pháp chấp hành hình phạt đối bị cáo Bùi Văn L. Cụ thể:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi

nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ Luật Hình sự.

3. Bị cáo Bùi Văn L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án: 29/11/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình,
- TAND huyện Y ,
- VKSND huyện Y ,
- Công an huyện Y ,
- THADS huyện Y ,
- UBND xã Đ ,
- Bị cáo,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng